

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT
VÀ CÁC TIÊU CHUẨN**

(Kèm theo Thư mời chào giá số ~~HH~~ RHMTW-ĐVMS ngày ~~10~~ 11/2025)

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
I. SỬA CHỮA KHU A, B, C				
1	Gạch con sâu (lối đi khu A)	Gạch bê tông tự chèn loại con sâu kích thước 220x110x60 mm, cường độ nén ≥ 20 MPa, màu ghi, chịu tải xe nhẹ; lát trên lớp cát đệm dày 3–5 cm, đầm chặt.	Viên	69
2	Ốp tấm gỗ Melamine thang máy khu A	Melamine Ba Thanh, cấu tạo 5 lớp: 1 lớp Overlay (lớp màng phủ bên ngoài) + 2 lớp Decorative Paper (Lớp tạo vân gỗ) + 3 lớp Kraft Paper (Lớp Giấy Nền), bề mặt chống trầy xước, màu vân gỗ sáng.	m ²	10
3	Sơn nước khu B, C, khoa Phục hình, Nha chu, Chữa răng	Sơn nước nội thất Maxilite Smooth (Akzo Nobel), bề mặt nhẵn mịn, bám dính cao, màu theo hiện trạng.	m ²	618,75
II. CẢI TẠO SÂN KHU A				
4	Đục bỏ lớp bê tông nền bị nứt vỡ	Sử dụng máy cắt và búa điện; thu gom, vận chuyển đổ thải đúng quy định.	m ²	176,30
5	Phủ nylon chống mất nước	Màng PE dày ≥ 0.15 mm, trải kín mặt nền trước khi đổ bê tông.	m ²	176,30
6	Đổ bê tông nền	Bê tông thương phẩm M200 (B15)	m ³	17,63
7	Cán nền và rải hóa chất tăng cứng Sika Chapdur	Cán phẳng nền sau khi đổ bê tông; rải Sikafloor Chapdur định mức 4–5 kg/m ² ; tăng độ cứng, chống mài mòn.	m ²	176,30
8	Cắt rãnh chống nứt bê tông	Cắt khe giãn nở 3–5 mm, độ sâu 20–25 mm; trám keo PU chống thấm loại Sika hoặc tương đương.	m ²	54,76
9	Sơn nền ngoài trời Epoxy	Sơn Epoxy 2 thành phần gốc dung môi, kháng tia UV, chống trơn trượt.	m ²	176,30

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
10	Vận chuyển vật liệu phế thải	Thu gom, vận chuyển đúng quy định; đảm bảo vệ sinh môi trường.	m ³	22,92
III. CẢI TẠO MÁY NƯỚC NÓNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI				
11	Sơn bảo vệ chân trụ máy NLMT tầng 12 khu A	Sơn dầu Bạch Tuyết 2 lớp, chống gỉ, chịu nhiệt, màu xám bạc.	Chân	76
12	Ống nhựa PPR 32 UV	Ống Tiền Phong, PPR loại chịu nhiệt, chống tia UV.	Mét	200
13	Co 32 PPR	Phụ kiện Tiền Phong, cùng chuẩn DN32, vật liệu PPR chịu nhiệt, kháng tia UV.	Cái	70
14	Rắc co răng trong Inox 32.1	Inox SUS304, ren trong ISO 228-1, chịu nhiệt 180°C.	Cái	40
15	Tê 32 PPR	Tiền Phong, PPR chịu nhiệt.	Cái	30
16	Nối 32 PPR	Tiền Phong, PPR cùng chủng loại, tiêu chuẩn đồng bộ với ống DN32.	Cái	30
17	Khóa vận 32 PPR	Van khóa nhựa PPR Tiền Phong, dạng bi, ren trong DN32, chịu nhiệt 180°C.	Cái	20
18	Ống thủy tinh Ø58	Ống thu nhiệt máy NLMT, dài 1.8 m, chịu áp lực 0.6 MPa, kính chịu nhiệt ≥ 200°C.	Cây	10
19	Ron 58	Ron cao su silicone chịu nhiệt Ø58 mm, chịu nhiệt 180°C.	Cái	460
20	Bơm tuần hoàn 200W	Panasonic, công suất 200W, lưu lượng 30 lít/phút, cột áp 10 m.	Cái	4

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
21	Bộ điều khiển tuần hoàn	Bộ điều khiển nhiệt độ, hẹn giờ, tự động ngắt, tương thích bơm 200W.	Cái	4
22	Vệ sinh ống thu nhiệt máy nước nóng	Dùng hóa chất tẩy cặn chuyên dụng, không ăn mòn, theo hướng dẫn nhà sản xuất.	Máy	20
23	Cung cấp, lắp đặt vòi sen nóng lạnh Inox 304 (tầng 8–10 khu A)	Vòi sen Sansaki Inox 304, van ceramic, chống rò rỉ, tay sen 3 chế độ phun.	Bộ	32
24	Vật tư phụ	Dây quần Teflon, keo dán, bulông, băng keo, phụ kiện thi công đồng bộ theo tiêu chuẩn kỹ thuật.	Gói	1
25	Nhân công (lát gạch con sâu, sửa NLMT, vận chuyển rác...)	Công nhân kỹ thuật thi công đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.	Gói	1

./.